

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đất nước ta đang bước vào giai đoạn CNH – HĐH đất nước với mục tiêu phấn đấu: “sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”.

Trong đó nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi của công cuộc CNH – HĐH là con người. Vì vậy cần đào tạo được nguồn lực lao động có những phẩm chất và năng lực đáp ứng đòi hỏi của giai đoạn mới, việc này phải được bắt đầu thực hiện ngay từ giáo dục phổ thông.

Hiện nay, Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể của Bộ giáo dục và đào tạo được xây dựng theo hướng chuyển từ “chương trình giáo dục tiếp cận nội dung” sang “tiếp cận năng lực của người học”.

Nghĩa là từ chỗ quan tâm việc “học sinh học được những gì” đến “quan tâm học sinh vận dụng được những gì qua việc học”.

Để thực hiện được điều đó, cần thiết phải chuyển cách đánh giá kết quả giáo dục từ chủ yếu nặng về kiểm tra trí nhớ sang kiểm tra đánh giá năng lực vận dụng kiến thức để giải quyết những vấn đề của thực tiễn.

Từ những hạn chế của hoạt động kiểm tra, đánh giá HS với việc có quá nhiều bài kiểm tra định kỳ tạo ra áp lực về học tập cho học sinh, các em phải chăm chăm học để kiểm tra, chứ không phải học vì yêu thích bộ môn. Việc phải đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá là yêu cầu tất yếu, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT vừa được Bộ GD&ĐT ban hành, có hiệu lực thi hành từ tháng 10 năm 2020 đã đáp ứng yêu cầu này.

Thông tư 26 thể hiện rõ quan điểm đổi mới về hoạt động kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh: đa dạng hóa và linh động hình thức kiểm tra thường xuyên, giảm số lượng bài kiểm tra định kỳ, đồng nghĩa với việc giảm áp lực thi cử cho học sinh, giảm áp lực chấm chữa bài kiểm tra cho GV.

Điểm mới đáng chú ý nữa của Thông tư 26 là tất cả các môn học đều có đánh giá bằng nhận xét thay vì chỉ đánh giá bằng nhận xét ở một số môn học như trước đây. Theo đó, học sinh sẽ được đánh giá nhiều lần, bằng nhiều hình thức khác nhau khiến cho các em có nhiều cơ hội để thể hiện bản thân, giáo viên có thể ghi nhận khách quan, đầy đủ nhất quá trình phấn đấu của học sinh trong học tập, rèn luyện.

Điểm mới thứ 3 của thông tư 26 là cho phép kiểm tra đánh giá học sinh trên máy tính, điều này đã tận dụng được thế mạnh của công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy nói chung và hoạt động kiểm tra, đánh giá nói riêng.

Là một giáo viên giảng dạy Tin học ở trường THCS, tôi rất mong muốn có thể thực hiện được những đổi mới trong hoạt động kiểm tra, đánh giá nhằm giúp các em học sinh tiến bộ. Tôi đã tìm hiểu về các ứng dụng CNTT có thể thực hiện được hoạt động kiểm tra đánh giá ngay trong quá trình học tập, giúp cho tôi và các đồng nghiệp của mình có thể đánh giá học sinh một cách trực tiếp, toàn diện, công bằng, trung thực, để có phương án điều chỉnh kịp thời cho việc dạy của GV và việc học của HS.

Xuất phát từ những lí do trên tôi đã thực hiện chuyên đề : ***“Một số giải pháp đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh”***.

II. THỰC TRẠNG

1. Thuận lợi

- Về phía nhà trường: Cán bộ quản lý nhà trường quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và học sinh về cơ sở vật chất – thiết bị dạy học, chỉ đạo chuyên môn sát sao, kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo, thông tư mới về đánh giá học sinh. Luôn quan tâm, giúp đỡ, động viên khuyến khích giáo viên thực hiện các biện pháp đổi mới.

- Về cơ sở vật chất: Có các thiết bị tương đối đảm bảo cho việc thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học và đổi mới đánh giá học sinh (Máy chiếu, Smart TV, máy tính có kết nối Internet)

2. Khó khăn

- Học sinh:

+ Nhiều em học sinh lười học, chưa học bài và chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

+ Học sinh trong giờ kiểm tra còn chép bài của bạn (đặc biệt là khi thực hiện hình thức kiểm tra trắc nghiệm trên giấy).

+ Học sinh bị áp lực thi cử, cảm thấy nhàm chán với các hình thức kiểm tra thường xuyên (kiểm tra miệng đầu giờ, kiểm tra 15p trên giấy), chưa hào hứng trong hoạt động học tập.

- Giáo viên:

+ Trong hoạt động kiểm tra: Chưa đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên: Với hình thức kiểm tra miệng (kiểm tra bài cũ đầu giờ) GV chỉ có thể kiểm tra được từ 1, 3 đến 5 HS. Hạn chế của cách kiểm tra này là số lượng HS được kiểm tra ít và chưa thật công bằng với tất cả HS khi rất nhiều em học bài và chuẩn bị bài tốt, xung phong nhưng không đc kiểm tra khiến một số em mất cảm hứng học bài.

+ Trong khâu đánh giá: Việc chấm, chữa bài theo cách thủ công mất nhiều thời gian gây mệt mỏi, áp lực cho giáo viên trong nhiệm vụ đánh giá HS.

=>Yêu cầu đặt ra: Đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá.

***Mục tiêu:**

- Đổi mới hoạt động kiểm tra: theo hướng đa dạng hóa hình thức, giảm áp lực thi cử, tạo hứng thú học tập cho HS.

- Đổi mới hoạt động đánh giá: đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan cho HS, thuận tiện cho GV.

Kiểm tra, đánh giá hướng đến mục tiêu “*vì sự tiến bộ của học sinh*”. Nghĩa là quá trình kiểm tra, đánh giá phải cung cấp những thông tin phản hồi giúp học sinh biết mình tiến bộ đến đâu, những mảng kiến thức – kỹ năng nào có sự tiến bộ, mảng kiến thức – kỹ năng nào còn yếu để HS tự điều chỉnh việc học. Việc đánh giá phải diễn ra thường xuyên trong suốt quá trình dạy học, giúp học sinh so sánh phát hiện mình đã thay đổi thế nào trên con đường đạt mục tiêu học tập của cá nhân đã đặt ra. Không chỉ GV đánh giá học sinh mà quan trọng không kém là học sinh phải biết tự đánh giá kết quả học tập rèn luyện của chính mình, học sinh phải biết đánh lẫn nhau. Và khi nói đến đánh giá là vì sự tiến bộ của học sinh thì việc đánh giá phải làm sao để học sinh không sợ hãi, không bị tổn thương để thúc đẩy học sinh nỗ lực phát huy khả năng của mình. Có như vậy mới giúp phát triển năng lực của học sinh, điều mà ngành giáo dục chúng ta đang hướng tới.

III. GIẢI PHÁP

Dựa trên những thuận lợi có được, tôi đã xây dựng và thực hiện các giải pháp để hướng tới giải quyết mục tiêu đã đặt ra ban đầu:

1. Giải pháp 1: Ứng dụng CNTT trong việc trình chiếu sản phẩm học tập của học sinh, hỗ trợ hoạt động đánh giá, nhận xét.

Trong quá trình dạy – học, kết quả học tập và vận dụng kiến thức của các em học sinh có thể được thể hiện qua các sản phẩm học tập đa dạng như: Bài kiểm tra, bài thuyết trình, phiếu học tập, kết quả thảo luận nhóm, hay các sản phẩm thí nghiệm, thực hành ...Để nhận xét đánh giá các sản phẩm học tập này của học sinh cho cả lớp cùng quan sát và đánh giá cho nhau thì giáo viên có thể sử dụng máy chiếu vật thể, tuy nhiên không phải đơn vị trường nào cũng có thiết bị này để sử dụng.

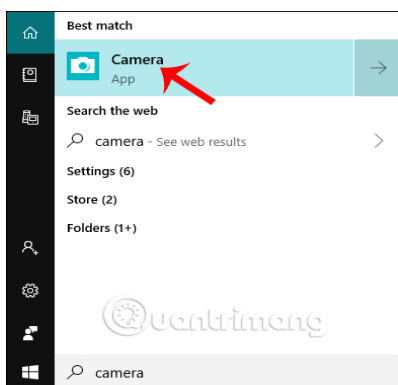


Với kết quả thảo luận nhóm, phiếu học tập, GV có thể cho học sinh dùng bút dạ viết trên giấy khổ lớn hoặc bảng phụ, sau đó giáo viên dùng nam châm để dính lên bảng cho cả lớp cùng quan sát, việc này gây tốn kém chi phí và vất vả cho GV trong khâu chuẩn bị đồ dùng.

Giải pháp cho vấn đề này là GV có thể sử dụng ngay camera laptop hoặc camera điện thoại thay cho máy chiếu vật thể để thực hiện trình chiếu sản phẩm lên thiết bị chiếu (máy chiếu, tivi) cho cả lớp quan sát, nhận xét, đánh giá. Một hình thức trực quan để các em biết sản phẩm học tập của mình, của bạn mình tốt hay chưa tốt ở điểm nào, cần phát huy hay khắc phục ở đâu.

1.1. Sử dụng camera, webcam trên laptop:

Hầu hết các laptop đều có webcam. GV có thể sử dụng phần mềm camera tích hợp sẵn trong Windows (Windows 8, Windows 10) hoặc cài phần mềm hỗ trợ (VD: CyberLink YouCam,...) với những laptop chưa cài phần mềm camera để thực hiện hoạt động chiếu sản phẩm học tập.



Biện pháp này thực hiện khá tiện lợi và dễ dàng, nhược điểm là độ phân giải của webcam trên laptop thường không cao nên hình ảnh chiếu lên thường không sắc nét.

1.2. Sử dụng camera trên điện thoại thông minh (smart phone), máy tính bảng:

Với những máy tính không có webcam hoặc webcam có độ phân giải thấp, GV có thể sử dụng camera điện thoại để thay thế.

- Cách 1: Thực hiện chiếu trực tiếp từ điện thoại thông minh lên Smart TV:

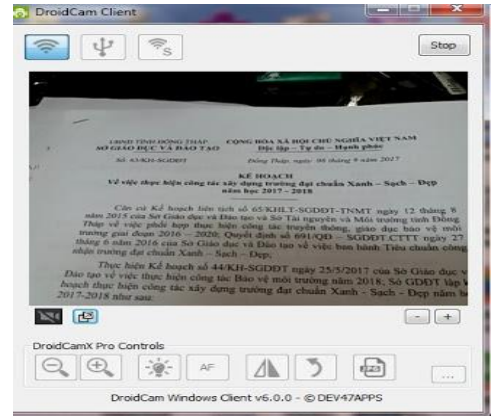
Trên điện thoại GV có thể tải về điện thoại của mình, cài đặt và sử dụng một số ứng dụng (VD: Windows Phone, Screen Mirroring,... và nhiều ứng dụng giúp phản chiếu màn hình khác) giúp *hiển thị màn hình điện thoại trực tiếp lên thiết bị Smart TV*. Biện pháp này sử dụng được trong điều kiện cả máy tính và điện thoại đều có kết nối Internet, và không cần sử dụng dây dẫn hay cổng kết nối nào.



- Cách 2: Thực hiện chiếu từ điện thoại thông minh => máy tính=> thiết bị chiếu (tivi, máy chiếu)

GV tải về, cài đặt trên máy tính và điện thoại ứng dụng (VD: DroidCam, IP Webcam,...) *hỗ trợ chiếu từ camera của điện thoại đến máy tính.*

Máy tính kết nối với thiết bị chiếu (máy chiếu hình ảnh, Tivi) thông qua sóng Wifi hoặc cổng kết nối (HDMI, VGA).



=> Việc Sử dụng camera trên điện thoại thông minh để trình chiếu mang tính tiện lợi, GV trở nên linh hoạt hơn vì có thể cầm camera phone đi đến các vị trí trong lớp để thực hiện trình chiếu, nhận xét, đánh giá sản phẩm học tập của HS, giúp giáo viên nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong quá trình dạy học.

2. Giải pháp 2: Ứng dụng CNTT đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá dưới hình thức trắc nghiệm.

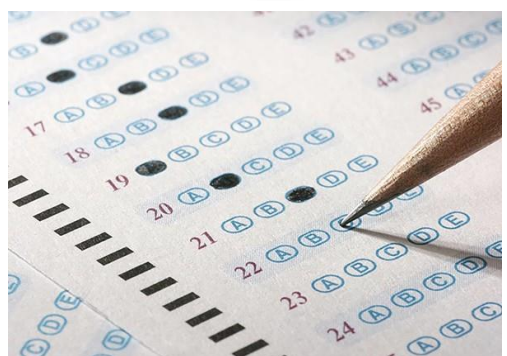
2.1. Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp chấm bài kiểm tra trắc nghiệm.

Thi trắc nghiệm là một hình thức thi rất phổ biến, được áp dụng rộng rãi tại các trường học. Ưu điểm nổi bật của hình thức thi này là đánh giá được phạm vi kiến thức rộng hơn so với kiểm tra tự luận, tránh được việc học tủ bởi thi trắc nghiệm có thể phủ kín được nhiều nội dung kiến thức của môn học trong chương trình. Việc chấm bài cũng khách quan và công bằng hơn.

Ở những đơn vị được trang bị “máy quét đi kèm phần mềm chấm thi trắc nghiệm” thì việc chấm bài thi trắc nghiệm sẽ hết sức thuận tiện với tốc độ chấm có thể lên đến vài nghìn bài thi/1giờ. Tuy nhiên, không nhiều đơn vị trường có bị thiết bị này để sử dụng.



Và khi không có máy quét thì các thầy cô thường sử dụng các phương pháp chấm trắc nghiệm thủ công: đọc lỗ phiếu chấm, kẻ bảng so đáp án, đếm đáp án đúng, sai của học sinh, ... Các phương pháp chấm thủ công này thường mất khá nhiều thời gian và công sức, gây áp lực cho giáo viên khi phải hoàn thành kết quả đánh



giá học sinh đúng tiến độ, chưa kể đến những sai sót có thể xảy ra trong quá trình chấm trắc nghiệm thủ công.

Một giải pháp cho “bài toán” này là GV có thể sử dụng phần mềm chấm thi trắc nghiệm cài đặt trên điện thoại thông minh (Smart phone) để biến chiếc điện thoại thành công cụ chấm thi trắc nghiệm đơn giản qua sử dụng 1 số phần mềm: phần mềm: TN Marker, Phần mềm Quiz Marker, phần mềm EX Scanner,...



Qua tìm hiểu và sử dụng tôi thấy trong số các phần mềm này, **TN Maker** là ứng dụng hỗ trợ chấm thi trắc nghiệm rất tiện lợi và hiệu quả.

✓ Ưu điểm:

- Dễ sử dụng: Phần mềm trực quan và dễ dàng sử dụng ngay cả với các thầy cô không thành thạo về công nghệ.

- Tiết kiệm thời gian: GV chỉ mất khoảng chưa đầy 10 phút để hoàn thành việc chấm bài và lên điểm cho 1 lớp 40 - 50 học sinh.

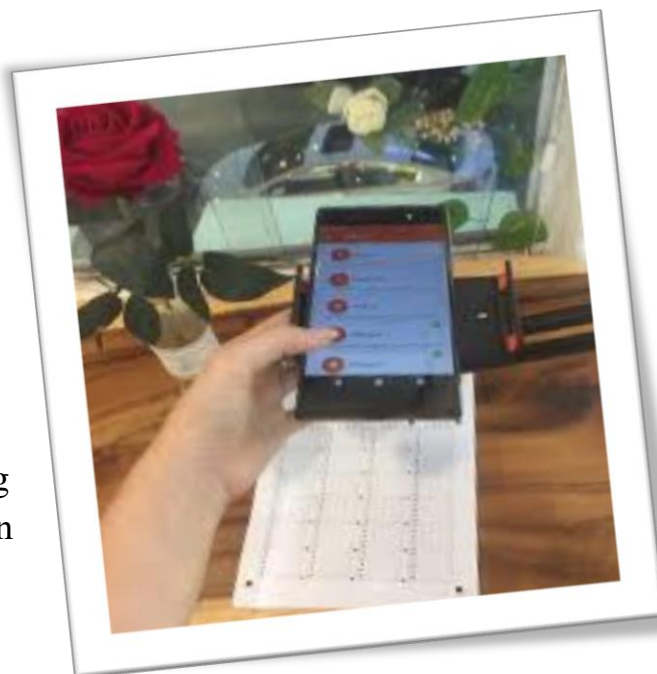
- Giá thành hợp lí: 22.000đ/tháng sử dụng hoặc 220.000đ để sở hữu phiên bản TNMaker Pro sử dụng vĩnh viễn.

✓ Quy trình thực hiện:

- + Trên điện thoại:** Tải và cài đặt ứng dụng TN Maker (với HĐH android vào Google Play để tải, hoặc vào App Store với Iphone)

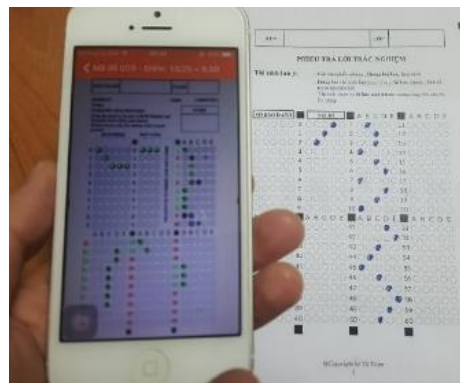
- + Thiết lập các thông số cho bài kiểm tra:** Tên bài kiểm tra, số câu, loại phiếu, hệ điểm (nếu toàn bộ bài là trắc nghiệm thì chọn 10, có tự luận thì tùy thuộc tỉ lệ để chọn hệ điểm cho phù hợp)

- + Tạo đề thi, mã đề, đáp án:** Thuận tiện nhất là tạo đề thi, đáp án bằng excel từ phần mềm McMix cài đặt trên máy tính.

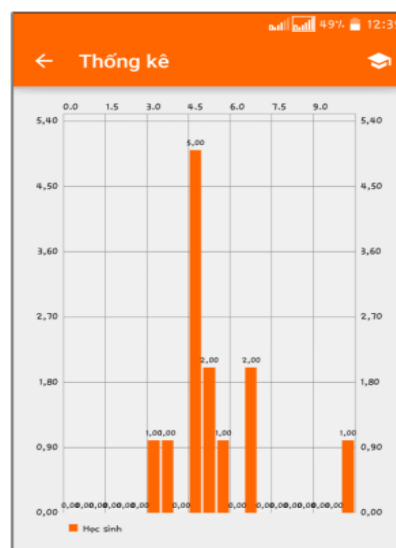


+ **Tải phiếu trả lời:** Vào trang <https://tnmaker.wordpress.com/> để tải mẫu phiếu trả lời trắc nghiệm. Tùy thuộc vào loại bài kiểm tra, GV chọn tải Phiếu 20 câu, 40 câu, 60 câu hay 100 câu.

+ **Chấm bài:** Đây là bước quan trọng, tỉ lệ chính xác tùy thuộc một số yếu tố như: độ sáng (nên chấm vào ban ngày), cự li quét (chụp) hợp lí và học sinh tô rõ ràng. Sau khi chấm bài xong, GV xuất điểm ra file excel hoặc pdf để ghi điểm học sinh.



* Ngoài ưu điểm chấm bài nhanh chóng và hiệu quả, với ứng dụng này GV có thể thống kê được biểu đồ điểm của học sinh. Đặc biệt hơn ứng dụng có phân tích số liệu để GV biết câu nào nhiều học sinh làm đúng, câu nào nhiều học sinh làm sai, sai tập trung nhiều ở đáp án nào, ít ở đáp án nào. Điều này không những có tác dụng đánh giá mức độ khó dễ của câu hỏi với học sinh, các lỗi hay gặp của học sinh mà thậm chí nó còn là cơ sở để GV đánh giá sự tiến bộ của HS qua từng bài kiểm tra.



2.2. Đổi mới hình thức kiểm tra trắc nghiệm bằng hệ thống K12online.vn

Hình thức làm bài trắc nghiệm thực hiện trên giấy thường khô khan, ít gây hứng thú cho học sinh, một số em còn chép bài của bạn trong các giờ kiểm tra.

Đối với hệ thống K12online.vn giáo viên có thể điều hành hoạt động kiểm tra trắc nghiệm một cách dễ dàng và tiện lợi, thực hiện trả kết quả và chấm điểm cho học sinh một cách linh hoạt ngay khi kết thúc hoạt động kiểm tra.



Các dạng bài kiểm tra hiện có trên K12Online:

- **Nhập tay:** giáo viên vào nhập câu hỏi trực tiếp;
- **PDF:** giáo viên đưa file đề thi dạng .pdf lên
- **Ma trận:** giáo viên tạo bài kiểm tra từ NHCH đã có sẵn.

Các hình thức kiểm tra:

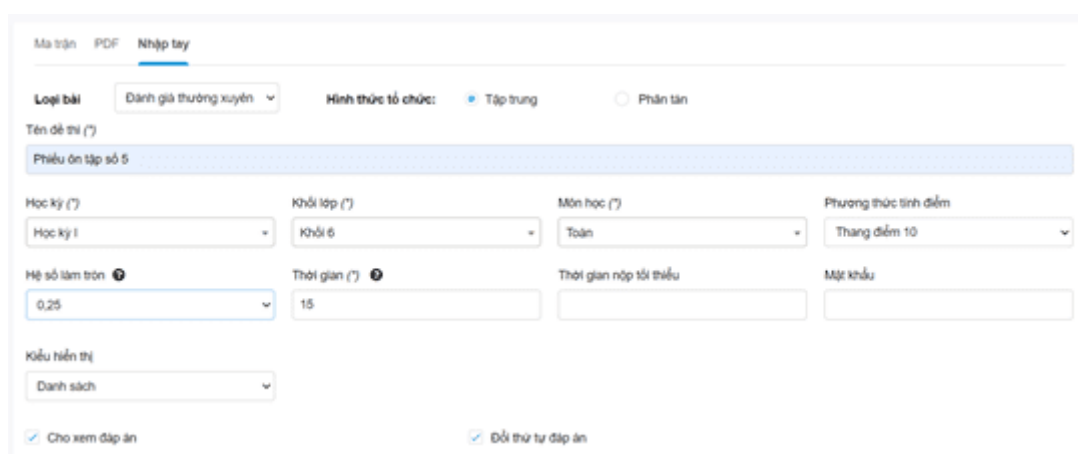
- **Tập trung:** bài kiểm tra gán vào thời khóa biểu; học sinh làm trong thời gian tiết học mà giáo viên gán lên thời khóa biểu.
- **Phân tán:** giáo viên không cần gán lên thời khóa biểu; học sinh làm trong khoảng thời gian mà giáo viên cho phép.

***Quy trình thực hiện khi sử dụng hệ thống K12online.vn để tạo bài kiểm tra:**

1. Hướng dẫn tạo bài kiểm tra dạng nhập tay

Bước 1: Nhập thông tin cơ bản của đề thi

- Giáo viên chọn tab **Nhập tay**=> Nhập thông tin cơ bản của đề thi.



Bước 2: Đưa câu hỏi lên bài kiểm tra

Cách 1: Thêm trực tiếp câu hỏi vào bài kiểm tra

Giáo viên nhập chi tiết từng câu hỏi lên hệ thống.



Cách 2: Giáo viên Nhập câu hỏi từ Word (dạng ABCD)

Cách 3: Giáo viên sao chép câu hỏi từ Word (dạng đầy đủ)

Cách 4: Giáo viên nhập câu hỏi từ Excel.

Giáo viên tải file mẫu về và làm theo hướng dẫn. **Lưu ý:** Dạng nhập câu hỏi từ Excel chỉ áp dụng với loại câu hỏi trắc nghiệm chọn 1 hoặc nhiều đáp án.

Bước 3: Giáo viên có thể cấu hình thêm các tùy chọn nâng cao khác trong phần **Cấu hình nâng cao** của bài kiểm tra. Một số cấu hình nâng cao hay sử dụng:

- Nếu giáo viên muốn cố định vị trí câu hỏi như lúc đưa lên thì bỏ chọn **Đảo thứ tự câu hỏi** trong phần **Cấu hình nâng cao**.

Cấu hình nâng cao (Vào đây để xem hơn 10 tính năng hữu ích khác)

Cấu hình thi

Kiểu hiển thị câu hỏi	☒ Danh sách câu hỏi	☐ Lần lượt từng câu
Hiện điểm cho từng câu hỏi	☒ Không hiển thị	☐ Hiển thị
Phương thức làm tròn (*)	☒ 0,1	☐ 0,01 ☐ 0,25 ☐ 0,5 ☐ 1
Cấu hình trộn đề	☒ Đảo thứ tự đáp án	☐ Đảo thứ tự câu hỏi ☐ Cố định câu tự luận ở cuối đề
Cấu hình xem lại bài làm	☐ Không	☒ Xem lại bài thi ngay sau khi nộp bài ☐ Xem lại bài thi sau khi đề thi kết thúc
Cấu hình xem đáp án	☐ Không	☒ Xem đáp án ngay sau khi nộp bài ☐ Xem đáp án sau khi đề thi kết thúc
Cấu hình xem lời giải	☐ Không	☒ Xem lời giải ngay sau khi nộp bài ☐ Xem lời giải sau khi đề thi kết thúc

- Giáo viên cấu hình cho học sinh khi nào được xem lại bài làm/lời giải/đáp án.

Cấu hình nâng cao (Vào đây để xem hơn 10 tính năng hữu ích khác)

Cấu hình thi

Kiểu hiển thị câu hỏi	☒ Danh sách câu hỏi	☐ Lần lượt từng câu
Hiện điểm cho từng câu hỏi	☒ Không hiển thị	☐ Hiển thị
Phương thức làm tròn (*)	☒ 0,1	☐ 0,01 ☐ 0,25 ☐ 0,5 ☐ 1
Cấu hình trộn đề	☒ Đảo thứ tự đáp án	☐ Đảo thứ tự câu hỏi ☐ Cố định câu tự luận ở cuối đề
Cấu hình xem lại bài làm	☐ Không	☒ Xem lại bài thi ngay sau khi nộp bài ☐ Xem lại bài thi sau khi đề thi kết thúc
Cấu hình xem đáp án	☐ Không	☒ Xem đáp án ngay sau khi nộp bài ☐ Xem đáp án sau khi đề thi kết thúc
Cấu hình xem lời giải	☐ Không	☒ Xem lời giải ngay sau khi nộp bài ☐ Xem lời giải sau khi đề thi kết thúc

Bước 4: Tạo bộ đề mẫu cho bài kiểm tra (nếu muốn)

Bước 5: Nhấn **Lưu lại** để hoàn tất đề thi và tạo đề mẫu (nếu muốn).

2. Hướng dẫn tạo bài kiểm tra dạng PDF

Bước 1: Nhập thông tin cơ bản của đề thi

- Giáo viên chọn tab **PDF** => Nhập thông tin cơ bản của đề thi.

Ma trận PDF Nhập tay

Loại bài: Đánh giá thường xuyên Hình thức tổ chức: ☒ Tập trung ☐ Phân tán

Tên đề thi (*)

Phiếu ôn tập số 5

Học kỳ (*) Khối lớp (*) Môn học (*) Phương thức tính điểm

Học kỳ I Khối 6 Toán Thang điểm 10

Hệ số làm tròn (?) Thời gian (*) (?) Thời gian nộp tối thiểu Mật khẩu

0,25 15

Bước 2: Tải file đề thi và đáp án lên hệ thống

- Tải file đề thi dạng PDF lên và nhập mã đề cho đề thi (nếu cần).
- Nhập số lượng câu hỏi có trong đề và chọn đáp án cho đề thi.

Bước 3: Giáo viên có thể cấu hình thêm các tùy chọn nâng cao khác trong phần **Cấu hình nâng cao** của bài kiểm tra, tương tự như bài kiểm tra dạng nhập tay.

Bước 4: Nhấn **Lưu lại** để hoàn tất tạo đề thi.

3. Hướng dẫn tạo bài kiểm tra dạng ma trận

Bước 1: Giáo viên chọn tab **Ma trận** => Nhập thông tin cơ bản của đề thi.

Bài kiểm tra ma trận

Thông tin bài kiểm tra

Tên bài kiểm tra (*)

KTTX lần 1

Loại bài kiểm tra (*) ☒ Đánh giá thường xuyên ☐ Đánh giá giữa kì ☐ Đánh giá cuối kì

Phương thức tính điểm (*) ☒ Thang điểm 10

Hình thức làm bài (*) ☒ Trắc tuyến

Hình thức tổ chức ☐ Tập trung ☒ Phân tán

Bước 2: Giáo viên chọn ngân hàng câu hỏi và ma trận câu hỏi mong muốn.

Ma trận bài kiểm tra:

#	%	Chủ đề(*)	Số câu(*)	Loại câu(*)	Độ khó(*)	Điểm	
1		MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG	3	Trắc	Nhận	3	
2		MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG	3	Trắc	Thông	3	
3		MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET	2	Trắc	Nhận	2	
4		MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET	2	Trắc	Thông	2	

Bước 3: Giáo viên có thể cấu hình thêm các tùy chọn nâng cao khác trong phần **Cấu hình nâng cao** của bài kiểm tra, tương tự như bài kiểm tra dạng nhập tay.

Bước 4: Tạo bộ đề mẫu cho bài kiểm tra (nếu muốn)

Bước 5: Nhấn **Lưu lại** để hoàn tất tạo đề thi.

2.3. Đổi mới hoạt động kiểm tra trắc nghiệm với hình thức làm bài thi trên máy tính. Sử dụng công cụ Google Form (Google Biểu mẫu)

Một điểm mới trong thông tư 26 là cho phép kiểm tra đánh giá học sinh trên máy tính. Điều này đã tận dụng được thế mạnh của công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy nói chung và hoạt động kiểm tra, đánh giá nói riêng.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và mạng internet đã mở ra một hướng mới đảm bảo tính khách quan, công bằng cho hoạt động kiểm tra đánh giá bằng hình thức làm bài thi trắc nghiệm khách quan trên máy tính (hoặc trên các thiết bị di động thông minh có kết nối internet). Tổ chức trên các phần mềm trực tuyến, các ứng dụng công nghệ thông tin như: Google Form

(Google biểu mẫu), Google Classroom,...

Google Form là một trong số các công cụ được Google phát triển nhằm giúp người dùng dễ dàng lưu trữ các thông tin thu thập từ các cuộc khảo sát, nghiên cứu số liệu thống kê. GV có thể dùng Google Form để thực hiện hoạt động thi, kiểm tra hoặc với mục đích kiểm soát hoạt động tự học của học sinh,...



*Các bước GV cần thực hiện để tổ chức kiểm tra trắc nghiệm trên Google Form:

✓ Bước 1. Chuẩn bị nội dung bài trắc nghiệm (bản thảo)

✓ Bước 2. Đăng nhập Google/Google Form (Biểu mẫu)

✓ Bước 3: Thiết lập bài kiểm tra.



- Nhập tiêu đề bài kiểm tra, mô tả yêu cầu của bài kiểm tra; nhập các phần thông tin chung bắt buộc học sinh phải điền: Họ tên, Lớp, Phần thi,...

- Thiết lập câu hỏi trắc nghiệm:

+ Nội dung câu hỏi: dựa vào bản thảo đề trắc nghiệm đã chuẩn bị sẵn. Nếu nội dung câu hỏi hoặc phương án trả lời có các công thức và ký tự phức tạp thì chụp ảnh từ bản thảo và chèn ảnh vào các ô tùy chọn.

+ Đáp án: tích vào đáp án đúng

+ Số điểm: cho điểm từng câu hỏi, chú ý không cho điểm lẻ.

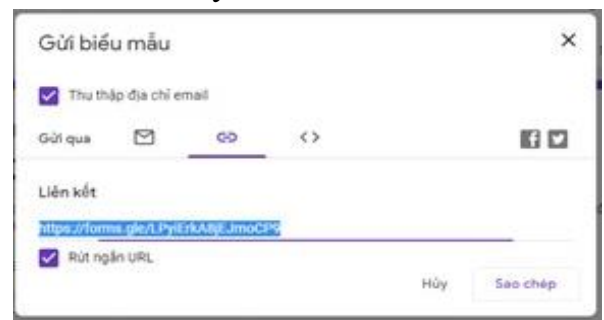
+ Trộn phương án: để tránh hiện tượng HS báo cho nhau kết quả thì có thể chọn tính năng Trộn phương án.

+ Hình thức câu hỏi trắc nghiệm.

+ Chèn hình ảnh, video: có thể chèn bất kỳ hình ảnh, video nào

- Hoàn thiện tổng thể bài kiểm tra, thiết lập các tính năng bài kiểm tra.

✓ Bước 3: Tạo lập, gửi đường link bài kiểm tra cho học sinh. (Gửi đường link cho học sinh qua Gmail, zalo, ... và yêu cầu học sinh làm bài.



✓ Bước 4: Tổng hợp kết quả, công bố điểm

Ngay khi học sinh làm bài xong, điểm số sẽ được tổng hợp, HS biết được câu trả lời đúng, sai và biết được kết quả bài làm của mình. GV cũng có ngay số liệu để đánh giá HS, phân tích xu hướng các câu hỏi có nhiều HS trả lời đúng/sai, kịp thời điều chỉnh phương pháp giảng dạy.

*** Đề xuất áp dụng**

- Trong hoạt động kiểm tra bài cũ trên lớp: GV lựa chọn 1 số HS để cùng vào đường link để trả lời câu hỏi.

- Khảo sát cuối tiết học: GV có thể thu thập thông tin về mức độ tiếp thu bài của HS bằng việc gửi đường link cho trả lời khảo sát.

- Kiểm soát tự học của HS: GV giao nội dung tự học, thiết kế phiếu kiểm soát và cung cấp đường link để HS hoàn thành phiếu.

- Hoạt động kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ: phải đảm bảo đủ thiết bị và kết nối internet ổn định cho HS làm bài, đảm bảo tính công bằng cho HS.

***Ưu, nhược điểm của hình thức tổ chức kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến trên Google Form**

- *Nhược điểm:*

+ Phụ thuộc vào thiết bị và đường truyền kết nối internet;

+ Khi không có người giám sát ở lớp hoặc tự làm bài ở nhà, một số HS ý thức chưa tốt có thể sử dụng tài liệu hoặc không trung thực khi làm bài;

- *Ưu điểm:*

+ Giúp tiết kiệm chi phí (hiện nay có rất nhiều phần mềm hỗ trợ tạo các bảng câu hỏi trực tuyến, tuy nhiên người dùng phải trả chi phí hoặc bị hạn chế tính năng trong việc sử dụng chúng).

+ Giúp tiết kiệm thời gian trong việc thiết kế bài kiểm tra (Google Forms hỗ trợ nhiều dạng câu hỏi, chèn hình ảnh công thức, ký tự, văn bản...).

+ Trả kết quả ngay sau khi thực hiện bài kiểm tra. Đồng thời, có thể cho phép HS xem lại kết quả đúng/sai của từng câu. Giúp GV có kết quả tổng hợp về mức độ hoàn thành, xu hướng điểm của HS;

=> Tạo điều kiện cho GV thể hiện sự sáng tạo trong kỹ năng ứng dụng CNTT để tổ chức hình thức làm bài thi trên máy tính và đào tạo trực tuyến hiện nay;

IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Bắt đầu từ tháng 9 năm học 2020 - 2021 tôi đã tiến hành tìm hiểu, xây dựng biện pháp đổi mới thực hiện trong quá trình dạy học ở trường THCS Lương Thế Vinh. Do hạn chế về thời gian và điều kiện cho phép nên tôi mới chỉ tiến hành thực nghiệm ở khối lớp 8.

Sau khi áp dụng biện pháp đổi mới, tôi nhận thấy các giờ học Tin học trở nên nhẹ nhàng, học sinh hào hứng, tích cực thi đua học tập. Học sinh quan tâm đến bộ môn Tin học nhiều hơn thể hiện ở số lượng, chất lượng học sinh đăng kí tham

gia ôn tập và dự thi học sinh giỏi bộ môn Tin học tại đơn vị. Kết quả học tập bộ môn cũng có sự tiến bộ rõ rệt.

V. KẾT LUẬN

***Khả năng áp dụng và nhân rộng:**

Qua việc thực hiện biện pháp đổi mới trong hoạt động kiểm tra đánh giá và thu được một số hiệu quả như trên, tôi thấy rằng giải pháp này có thể vận dụng được cho các khối lớp ở trường THCS ở nhiều môn học khác nhau. Tuy nhiên cần có sự bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của từng môn học, từng đơn vị.

***Bài học kinh nghiệm:**

Để đổi mới giáo dục cần thực hiện đổi mới đồng bộ các yếu tố: mục tiêu, nội dung chương trình, hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Trong đó đổi mới kiểm tra đánh giá là yêu cầu cấp thiết và tất yếu của xu thế đổi mới giáo dục hiện nay.

Trên cơ sở coi các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá truyền thống vẫn luôn là những phương pháp quan trọng trong dạy học. Đổi mới không có nghĩa là loại bỏ các phương pháp truyền thống đó mà là chúng ta cải tiến nó và kết hợp biện pháp mới để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của phương pháp cũ.

Trong giáo dục, không có biện pháp nào là vạn năng. Vì vậy người giáo viên cần linh hoạt kết hợp đa dạng các hình thức kiểm tra nhằm phát huy mọi phẩm chất năng lực của HS, đem lại niềm vui và hứng thú cho các em.

Trên đây là báo cáo chuyên đề ***“Một số giải pháp đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh”***. Tôi đã và đang thực hiện tại trường THCS Lương Thế Vinh và đạt được một số kết quả nêu trên.

Quận 12, ngày 15 tháng 11 năm 2022

Người thực hiện

Nguyễn Thị Thoa